

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 12 tháng 10 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn B
2. Bà Hà Thị H

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 09/9/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST- HS, ngày 14/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST - QĐ ngày 28/9/2021. Đối với các bị cáo:

1. *Ngô Văn H*, sinh năm 1997, tại xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Th và bà Đinh Thị Th; Có vợ là Vi Thị Thùy D và 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2015/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. *Nguyễn Thị L*, sinh năm 1976, tại thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng Kh (đã chết) và bà Lê Thị H; Có chồng là Lê Như Ch và 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. *Hoàng Văn Ph*, sinh năm 1998, tại xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Th và bà Hoàng Thị L; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 27/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Trần Văn H – sinh năm 1978 (vắng mặt).

Trú tại: thôn XT, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H – sinh năm 1974 (vắng mặt).

- Ông Vũ Đức L – sinh năm 1965 (vắng mặt).

Đều trú tại: Khu 4, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 05/4/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Thị L sinh năm 1976 ở khu 1, thị trấn TX, huyện TX đang mua bán số lô, số đề trên địa bàn thị trấn TX. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị L. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị L khai nhận, từ 15 giờ đến 18 giờ ngày 05/4/2021, L đã mua bán số lô, số đề với Lê Thị H, sinh năm 1974; Vũ Đức L, sinh năm 1965 đều ở khu 4, thị trấn TX và Trần Văn H, sinh năm 1978 ở thôn XT, xã XD, huyện TX bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại, người chơi nhắn tin gửi các số lô, số đề đến cho Nguyễn Thị L sau đó L nhắn tin ‘ok’ lại thì được xem việc mua bán số lô, số đề đã hoàn thành. Thỏa thuận giá mua bán một điểm số đề, đề ba càng, lô xiên có giá 800 đồng; giá một điểm lô là 22.000 đồng. Nếu trúng một điểm lô sẽ được trả 80.000 đồng, trúng 01 điểm lô xiên sẽ được trả 10.000 đồng, trúng một điểm lô xiên ba sẽ được trả thưởng 40.000 đồng, trúng một điểm lô xiên bốn sẽ được trả thưởng 100.000 đồng; trúng một điểm số đề sẽ được trả 70.000 đồng; trúng một điểm đề ba càng được trả gấp 350 lần số tiền đánh. Việc thanh toán tiền sẽ được tính sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, được mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày ghi các số lô, số đề. Cụ thể như sau:

- Lê Thị H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng có số thuê bao 0904947796 nhắn vào điện thoại có số thuê bao 0705936447 của Nguyễn Thị L mua các số lô: 00, 32, 46 mỗi số 20 điểm; Các số đề “đầu” 3 gồm 10 số: 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi số 100 điểm; 74, 19, 56, 22, 11, 10, 24, 57 mỗi số 30 điểm; số lô xiên 4: (74, 19, 56, 22) và (11, 10, 24, 57) mỗi số 30 điểm; các số đề ba càng: 810, 832, 833, 257, 811, 074 mỗi số 50 điểm; 833, 839 mỗi số 100 điểm. Tổng số tiền Lê Thị H đánh bạc với Nguyễn Thị L là 2.760.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Vũ Đức L dùng điện thoại NOKIA 106 có số thuê bao 0763086518 nhắn tin vào điện thoại có số thuê bao 0705936447 của Nguyễn Thị L mua các số đề gồm: đề “đầu” 8 gồm 10 số: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 30 điểm; đề “đít” 7 gồm 10 số: 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97 mỗi số 10 điểm; các số đề 80, 81, 83, 57, 88 mỗi số 20 điểm; đề “đầu” 5 gồm 10 số: 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số 5 điểm; đề 89 = 50 điểm. Tổng số tiền Vũ Đức L đánh bạc với Nguyễn Thị L là 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

- Trần Văn H dùng số thuê bao 0763066319 nhắn tin vào số thuê bao

0705936447 của Nguyễn Thị L hỏi mua các số đề gồm: 89 = 150 điểm; 45 = 20 điểm; 97, 58 mỗi số 30 điểm; 09 = 300 điểm ; các số đề 18, 90 mỗi số 25 điểm; 90 = 100 điểm. Tổng số tiền Trần Xuân H đánh bạc với Nguyễn Thị L là 544.000đ (Năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Ngoài ra, sau giờ quay có kết xổ số miền Bắc thì Nguyễn Thị L còn khai nhận như sau:

Ngày 05/4/2021 Nguyễn Thị L còn ghi số lô, số đề ở địa bàn xã NP, L sử dụng số thuê bao 0705936447 nhắn tin vào số thuê bao 0367854919 của Ngô Văn H, sinh năm 1997 trú tại thôn HL, xã NP, huyện TX để mua các số lô, số đề với H. Hình thức L nhắn tin mua các số lô, số đề gửi mua của H, sau khi nhận được tin nhắn của L thì H nhắn tin lại ‘đã nhận’ thì xem việc mua bán số lô, số đề đã hoàn thành. Theo thỏa thuận giá mua bán một điểm lô là 21.800 đồng; một điểm số đề, đề ba càng sẽ được trả 740 đồng. Nếu trúng một điểm số lô sẽ được trả 80.000 đồng, trúng một điểm số đề sẽ được trả 70.000 đồng; trúng một điểm đề ba càng được trả gấp 350 lần. Việc thanh toán tiền sẽ được tính sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, được mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày, cụ thể : Các số đề: đề “đầu” 8 (gồm 10 số: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89) mỗi số 20 điểm ; 89 = 50 điểm; 12, 20, 23, 36, 75, 90 mỗi số 50 điểm; 89 = 150 điểm; 45, 00 mỗi số 20 điểm; 97, 58 mỗi số 30 điểm; 09 = 300 điểm; 18, 90 mỗi số 25 điểm; 90, 99 mỗi số 100 điểm; các số đề ba càng: 810, 832, 833, 811, 257, 074 mỗi số 50 điểm; 833, 839 mỗi số 100 điểm; các số lô: 33, 43 mỗi số 25 điểm ; các số lô 00, 34, 47, 53, 72, 84 mỗi số 20 điểm. Tổng số tiền L mua số lô, số đề với H ở bảng này là 5.075.000đ (Năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào buổi chiều cùng ngày thì Loan trúng thưởng số lô 43 = 25 điểm, lô 00 = 20 điểm và số đề 00 = 20 điểm, thành tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Do hành vi mua bán số lô, số đề được phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng nên số tiền mua bán số lô, số đề của Ngô Văn H với Nguyễn Thị L ngày 05/4/2021 là 10.075.000đ (Mười triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị L mua bán số lô, số đề với Trần Văn H; Lê Thị H; Vũ Đức L và Ngô Văn H vào ngày 05/4/2021 là 13.859.000đ (Mười ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị L còn khai nhận : Ngày 04/4/2021, Nguyễn Thị L bán cho Trần Văn H các số đề gồm: 45 = 30 điểm; 66, 40 mỗi số 10 điểm; 89 = 150 điểm; 46, 64 mỗi số 50 điểm. giá mua bán số lô, số đề như giá mua bán ngày 05/4/2021. So sánh kết quả xổ số, Trần Văn H không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị L đã mua bán số đề với Trần Văn H ngày 04/4/2021 là 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 06/4/2021, Ngô Văn H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TX đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra Ngô Văn H còn khai nhận trong tháng 3 năm 2021, H đã dùng điện thoại NOKIA 105 có số thuê bao 0332.584.842 nhắn tin vào điện thoại có số thuê bao 0964.518.136 của Hoàng Văn Ph, sinh năm 1998 ở thôn HL, xã NP, huyện TX để mua bán các số lô, số đề, thống nhất giá mua một điểm lô là 21.800đ (Hai mươi một nghìn tám trăm đồng), một điểm số đề, đề ba càng là 740đ (Bảy trăm bốn mươi đồng); một điểm lô xiên, lô xiên ba, lô xiên bốn giá 1.000đ (Một nghìn đồng). Khi tính thắng thua với nhau, một điểm lô nếu trúng sẽ được trả 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng), một điểm đề trúng thì sẽ được 70.000đ (bảy

mười nghìn đồng), trúng một điểm đề ba càng được trả 380.000đ (Ba trăm tám mươi ngàn đồng), trúng một điểm lô xiên ba sẽ được trả 40.000 đ (Bốn mươi ngàn đồng), trúng một điểm lô xiên bốn sẽ được trả 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

- Ngày 11/3/2021 Ngô Văn H bán cho Hoàng Văn Ph các số đề gồm: 03, 08, mỗi số 360 điểm; 83, 38 mỗi số 480 điểm; Đề “đầu” 8 gồm 10 số: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 240 điểm; đề “đầu” 0 gồm 10 số: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 120 điểm; 05, 50 mỗi số 50 điểm; đề ba càng 050 = 100 điểm, tổng số tiền Hiếu bán số đề cho Phong là 4.055.200đ (Bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng). So sánh kết quả xổ số, Ph không trúng thưởng.

- Ngày 13/3/2021, H bán cho Ph số lô: 88 = 300 điểm, thành tiền là 6.540.000đ (Sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). So sánh kết quả xổ số, Ph không trúng thưởng.

- Ngày 14/3/2021, H bán cho Ph các số đề gồm: 15, 56, 86, 88 mỗi số 120 điểm; 51 = 360 điểm; đề “đầu” 5 gồm 10 số: 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số 30 điểm, tổng số tiền H bán số đề cho Phong là 843.600đ (Tám trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm đồng). So sánh kết quả xổ số, Ph không trúng thưởng.

- Ngày 15/3/2021, H bán cho Ph các số đề: 19 = 360 điểm; đề “đầu” 4 gồm 10 số: 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số 120 điểm; số lô xiên 3: 19, 89, 99 = 300 điểm; số lô xiên 4: 89, 92, 99, 19 = 400 điểm, tổng số tiền bán số lô, số đề cho Ph là 1.854.400đ (Một triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm đồng). So sánh kết quả xổ số, Ph không trúng thưởng.

Ngoài ra, Ngô Văn H còn thống nhất mua bán số đề chung với Phan Văn Th, sinh năm 1996 ở khu 4, thị trấn TX, huyện TX trên mạng Internet qua địa chỉ trang Web: mobile.ku77.vin, giá mua một điểm đề, đề ba càng là 720đ (Bảy trăm hai mươi đồng). Hiếu là người vào trang mạng để mua các số đề và thanh toán tiền qua tài khoản ngân hàng của H đã đăng ký, sau khi H nhắn tin trả lời là “Ok” thì việc mua bán chung đã hoàn thành, Th sẽ thanh toán lại một nửa số tiền cho H, cụ thể:

- Ngày 23/02/2021, H dùng điện thoại có số thuê bao 0332.584.842 nhắn tin vào điện thoại có số thuê bao 0967031663 cho Th điện thoại cho nhau và thống nhất mua chung các số đề: 00, 01 mỗi số 350 điểm; đề ba càng: 100 = 200 điểm; 500, 501 mỗi số 50 điểm, tổng số tiền đánh là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

- Ngày 08/3/2021, Ngô Văn H và Phan Văn Th thống nhất mua chung 01 (một) số đề với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), thành tiền là 108.000đ (Một trăm linh tám nghìn đồng). So sánh kết quả xổ số miền Bắc, H và Th không trúng thưởng.

Các vật chứng đã thu giữ gồm:

- Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nhà ở Nguyễn Thị L:
 - + 01 (Một) quyển vở viết kẻ ngang, nhãn hiệu "Haplus", màu trắng của Công ty cổ phần giấy Hải Tiến, bên trong quyển vở ghi nhiều con số, đã qua sử dụng.
 - + 01 (Một) quyển vở viết kẻ ngang, nhãn hiệu "Hồng Hà", màu hồng của công ty cổ phần giấy Hồng Hà, bên trong có ghi nhiều chữ và số, đã qua sử dụng.
 - + 13 (Mười ba) giấy vay tiền, đã qua sử dụng.
 - + Tiền Việt Nam đồng: 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).
 - + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu bạc, model:

A1530, số IMEI 355677073891711, kèm theo 01 (một) thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 8401180712200263GD, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, model: A1901, số IMEI: 359412082615901, kèm theo 01 (một) thẻ sim điện thoại, có số SIM: 8984048000029567350, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ đối với Hoàng Văn Ph;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, số IMEI: 357382/04/528173/1. Điện thoại đã qua sử dụng thu giữ đối với Phan Văn Th;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen, model: TA-1114, số IMEI1: 354204109619569; Số IMEI2: 354204109899567, kèm theo 01 (một) thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 8401200212833705. Điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Đức L;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh - đen, số IMEI1: 358916072266484, IMEI2: 358916072266492, kèm theo 01 (một) thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 8984048000006370040. Điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Văn H;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu tím – đen, model: RM-1172, số IMEI1: 355776108202876, IMEI2: 355776108702875, kèm theo một thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 8401170512652468OT, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị L;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, model: TA-1034, màu đen, số IMEI1:352885104708860; số IMEI2: 352885104708869, kèm theo 01 (một) thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 89840810008716415886, thu giữ của Hoàng Văn Ph;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, model: A1902, số IMEI: 356740083815655, kèm theo một thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 89840200010816021919, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Văn H.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng, model: SM-J730G, số IMEI1: 353317095594827, số IMEI2: 353317095594825, kèm theo 01 (một) thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 8984048000079284118, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị H.

- Đối với điện thoại có lắp sim số 0763066319 của Trần Văn H; điện thoại có lắp sim số 0967031663 của Phan Văn Th; điện thoại có lắp sim số 0367854919 của Ngô Văn Hiếu; sim số 0904947796 của Lê Thị H sử dụng để nhắn tin trao đổi, mua bán số lô, số đề. Sau khi biết hành vi mua bán số lô, số đề bị phát hiện, H, H, Th và H đã đem hủy sim và điện thoại nên cơ quan điều tra Công an huyện TX không thu giữ được.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện TX đã có công văn phối hợp, đề nghị các nhà mạng viễn thông cung cấp thông tin chi tiết nội cung tin nhắn, thông tin cá nhân đăng ký số thuê bao đối với các số điện thoại đã thu giữ. Kết quả trả lời của các nhà mạng, thể hiện các số thuê bao có gửi tin nhắn vào ngày 05/4/2021 và ngày 13/3/2021.

- Ngày 06/7/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX ban hành quyết định trưng cầu giám định số 62/CSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa trích xuất, khôi phục dữ liệu tin nhắn trong các mẫu gửi giám định, từ ngày 01/02/2021 đến ngày 05/4/2021, bao gồm:

- + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu tím – đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu bạc; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA 105, màu xanh – đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, model: TA-1034, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, số IMEI: 357382/04/528173/1 (355522053200378).

Tại bản Kết luận giám định số 2343/PC09 ngày 26/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, trích xuất thành công các mẫu trưng cầu giám định, trong đó điện thoại thể hiện việc nhắn tin mua bán các số lô, số đề là:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh - đen, model: RM-1133, số IMEI1: 357289082585686; số IMEI2: 357289082585694 (Trong quyết định trưng cầu ghi số IMEI1: 358916072266484, IMEI2: 358916072266492, kèm theo 01 (một) thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 8984048000006370040 thu giữ của Ngô Văn H: Trích xuất thành công 110 tin nhắn SMS (BL: 105 – 108);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu tím – đen, model: RM-1172, số IMEI1: 355776108202876, IMEI2: 355776108702875, kèm theo một thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 8401170512652468OT, thu giữ của Nguyễn Thị L: Trích xuất thành công 14 tin nhắn SMS (BL 104);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen, model: TA-1114, số IMEI1: 354204109619569; Số IMEI2: 354204109899567, kèm theo 01 (một) thẻ SIM điện thoại, có số SIM: 8401200212833705 thu giữ của Vũ Đức L: trích xuất thành công 03 tin nhắn SMS

Gửi kèm theo bản Kết luận là 01 phụ lục được lưu trữ trong 01 đĩa CD dung lượng 13,9MB

* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, những đồ vật, tài liệu và số tiền không sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

- Trả lại cho Nguyễn Thị L:

- + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu bạc, model: A1530, số IMEI 355677073891711, kèm theo 01 (một) thẻ sim điện thoại, có số SIM: 8401180712200263GD, điện thoại đã qua sử dụng.

- + 01 (Một) quyển vở viết kẻ ngang, nhãn hiệu "Haplus", màu trắng của Công ty cổ phần giấy Hải Tiến, bên trong quyển vở ghi nhiều con số, đã qua sử dụng.

- + 01 (Một) quyển vở viết kẻ ngang, nhãn hiệu "Hồng Hà", màu hồng của công ty cổ phần giấy Hồng Hà, bên trong có ghi nhiều chữ và số, đã qua sử dụng.

- + 13 (Mười ba) giấy vay tiền, đã qua sử dụng.

- + Tiền Việt Nam đồng: 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Hoàng Văn Ph: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, model: A1901, số IMEI: 359412082615901, kèm theo 01 (một) thẻ sim điện thoại, có số SIM: 8984048000029567350, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Phan Văn Th: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, model: RM-647, số IMEI: 355522053200378 (357382/04/528173/1). Điện thoại đã qua sử dụng.

- Đối với các vật chứng khác đã thu giữ, xác định là công cụ và phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tiếp tục thu giữ, được chuyển đến bảo quản

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX chờ xử lý.

*Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại Nokia 106 màu đen của Vũ Đức L; 01 điện thoại Nokia màu – đen, 01 điện thoại Iphone X màu đen của Ngô Văn H; 01 điện thoại Nokia 230 màu tím – đen của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại Nokia màu đen của Hà Văn Ph; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng của Lê Thị H tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Lê Thị H, Trần Văn H, Vũ Đức L và Phan Văn Th, quá trình điều tra xác định các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với hành vi bán số lô, số đề của Nguyễn Thị L cho Trần Văn H vào ngày 04/4/2021; hành vi mua các số đề của Ngô Văn H với trang web có địa chỉ: mobile.ku77.vin vào các ngày 23/02/2021 và 08/3/2021; hành vi bán các số lô, số đề của Ngô Văn H cho Hoàng Văn Ph vào các ngày 11/3/2021, 14/3/2021, 15/3/2021. Số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị L, Ngô Văn H và Hoàng Văn Ph.

Quá trình điều tra, các bị cáo trong vụ án đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo trong vụ án về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Ngô Văn H.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và Hoàng Văn Ph. Hoàng Văn Ph được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

- Ngô Văn H mức án từ 07 đến 10 tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày.

- Nguyễn Thị L mức án từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hoàng Văn Ph mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu – đen, 01 điện thoại Iphone X màu đen của Ngô Văn H; 01 điện thoại Nokia 230 màu tím – đen của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại Nokia màu đen của Hà Văn Ph; Tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại thuê bao thu giữ của các bị cáo.

Đối với số tài sản là 01 điện thoại Nokia 106 màu đen của Vũ Đức L có số thuê

bao 0763086518 kèm theo; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng của Lê Thị H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tài sản này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo trong vụ án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thị L và Hoàng Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người làm chứng và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Ngày 05/4/2021, Nguyễn Thị L đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Lê Thị H, Vũ Đức L, Trần Văn H và Ngô Văn H với tổng số tiền 13.859.000đ (Mười ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng); Ngô Văn H đã đánh bạc với Nguyễn Thị L bằng hình thức mua bán số lô, số đề với số tiền 10.075.000đ (Mười triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ngoài ra ngày 13/3/2021, Ngô Văn H đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Hoàng Văn Ph với số tiền 6.540.000đ (Sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, các tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền mà các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1,3 Điều 321 BLHS 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định

của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy*: Đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, động cơ mục đích vụ lợi, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm tổn hại về kinh tế. Do vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy*: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thị L là người tham gia đánh bạc với số tiền lớn (trên 10.000.000đ), nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; Bị cáo Hoàng Văn Ph tham gia đánh bạc với số tiền 6.540.000đ (Sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS áp dụng đối với từng bị cáo để xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng, mới thể hiện được tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

[5] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo*:

Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội nhiều lần.

Nhân thân: Bị cáo Ngô Văn H có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thị L và Hoàng Văn Ph trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm; Các bị cáo Nguyễn Thị L, Hoàng Văn Ph phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Ngô Văn H và Hoàng Văn Ph sau khi phạm tội đã ra đầu thú được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với các bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] *Về hình phạt*: Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Ngô Văn H. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội;

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và Hoàng Văn Ph, bị cáo Hoàng Văn Ph được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra. Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng các khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho

các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của các bị cáo thì thấy, điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Các bị cáo không có khả năng thi hành án khoản tiền phạt. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo H, L, Ph quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại thuê bao thu giữ của các bị cáo.

- Trả lại cho Vũ Đức L 01 điện thoại Nokia 106 màu đen; Lê Thị H 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc: Số tiền 8.859.000đ bị cáo L ghi số lô, số đề với người chơi và dùng để ghi số lô, số đề với bị cáo H, số tiền này bị cáo chưa thanh toán cho bị cáo H nên bị cáo L phải nộp lại toàn bộ số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước; Số tiền 5.000.000đ là số tiền bị cáo L trúng số đề, số lô với bị cáo H, số tiền này bị cáo H chưa thanh toán cho bị cáo L nên bị cáo H phải nộp lại toàn bộ số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước; Số tiền 6.540.000đ bị cáo Ph dùng vào việc ghi số lô, số đề với bị cáo H, số tiền này bị cáo đã thanh toán cho bị cáo H nên bị cáo H phải nộp lại toàn bộ số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] *Về án Phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Ngô Văn H.

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn Ph.

1.Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thị L và Hoàng Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”.

2.Xử phạt:

- Ngô Văn H 07(Bảy) tháng tù; được trừ đi 06(sáu) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù 06(Sáu) tháng 24(Hai bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Nguyễn Thị L 07(Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14(Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Hoàng Văn Ph 06(Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn TX, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thị L, Hoàng Văn Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh – đen, 01 điện thoại Iphone X màu đen thu của Ngô Văn H; 01 điện thoại Nokia 230 màu tím – đen thu của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen thu của Hoàng Văn Ph; Tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại thuê bao thu giữ của các bị cáo (Sim điện thoại thuê bao kèm theo máy).

- Trả lại cho: Vũ Đức L 01 điện thoại Nokia 106 màu đen có số thuê bao 0763086518 kèm theo; Lê Thị H 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng.

Toàn bộ số vật chứng này có đặc điểm được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX và Chi cục thi hành án dân sự huyện TX lập ngày 16/9/2021.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 8.859.000đ (Tám triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước; Bị cáo Ngô Văn H phải nộp số tiền 11.540.000đ (Mười một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Ngô Văn H, Hoàng Văn Ph, Nguyễn Thị L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TX;
- Công an huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- UBND xã NP; Thị trấn TX;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

Lê Sỹ H

